

Số: /CTLAN-TTHT
V/v ưu đãi thuế TNDN đối với thu
nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến
trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Kim Nghĩa;
Mã số thuế: 0304457856;
Địa chỉ: ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức,
tỉnh Long An.

Trả lời văn bản số 07-2023/CV-KNG ngày 05/12/2023 của Công ty TNHH Kim Nghĩa (gọi tắt là Công ty) về việc ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản. Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BTC ngày 26/5/2015 của Bộ Tài chính):

“Điều 23. Hiệu lực thi hành

2. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp phép hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trường hợp pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp có thay đổi mà doanh nghiệp đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung thì doanh nghiệp được quyền lựa chọn hưởng ưu đãi về thuế suất và về thời gian miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật tại thời điểm được phép đầu tư hoặc theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung cho thời gian còn lại kể từ khi pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành.

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư mà tính đến hết kỳ tính thuế năm 2013 còn đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả trường hợp dự án đầu tư đã được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với dự án đầu tư trong nước gắn với việc thành lập doanh nghiệp mới có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện) nhưng chưa được hưởng ưu đãi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật đó...”

- Căn cứ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1a, Điều 8, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định như sau:

“1. ...

a) Thu nhập từ trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản của hợp tác xã và của doanh nghiệp được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này là thu nhập từ sản phẩm do doanh nghiệp, hợp tác xã tự trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản (bao gồm cả trường hợp hợp tác xã, doanh nghiệp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến).

Thu nhập của sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.

- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

...

- Sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng của hợp tác xã và của doanh nghiệp được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.”

- Căn cứ khoản 5 Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính bổ sung khoản 3a Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định thuế suất ưu đãi như sau:

“3a. Thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn”.

- Tại điểm 1 công văn số 5181/BTC-TCT ngày 15/4/2016 của Tổng cục Thuế V/v chính sách thuế đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản của Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

“1. Xác định nguyên liệu đầu vào của hoạt động chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế TNDN.

Từ kỳ tính thuế năm 2015, doanh nghiệp có hoạt động chế biến nông sản, thủy sản đáp ứng các điều kiện sau thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản:

+ Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên. Nguyên liệu đầu vào của hoạt động chế biến nông sản, thủy sản phải là nông sản, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường (bao gồm cả phụ phẩm của quá trình sơ chế nông sản, thủy sản). Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, băm, bóc vỏ, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, vỡ mảnh, đánh bóng

hạt, hồ hạt, đóng hộp kín khí hoặc được bảo quản thông thường như bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng hình thức khác không trái những quy định, hướng dẫn hoặc tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật do cơ quan quản lý Nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

+ Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

2. Xác định việc ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động chế biến nông sản, thủy sản

(ii)...

- Trường hợp doanh nghiệp thương mại thu mua nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản về để bán thì thu nhập từ hoạt động kinh doanh nông sản, thủy sản không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (không phân biệt có hay không đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP nêu trên). ”

- Căn cứ khoản 1 khoản 2 khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN quy định điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN:

“1. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

2. Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng.

... ”

- Căn cứ Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thực hiện ưu đãi thuế TNDN như sau:

“Điều 22. Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng được. Trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính, về thuế theo quy định.”

- Căn cứ công văn số 4806/CTLAN-TTHT ngày 30/11/2023 của Cục Thuế tỉnh Long An về việc ưu đãi thuế TNDN đối với sản xuất thức ăn gia súc.

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty có thu nhập từ hoạt động chế biến trong lĩnh vực nông sản, thủy sản thuộc mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được thực hiện tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An (không thuộc địa bàn ưu đãi thuế TNDN) và đáp ứng đồng thời các điều kiện nêu tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP; khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC; điểm 1 công văn số 5181/BTC-TCT nêu trên thì thu nhập từ hoạt động này của Công ty được áp dụng thuế suất thuế TNDN 15% trong suốt thời gian hoạt động kể từ kỳ tính thuế TNDN năm 2015.

Trường hợp Công ty có hoạt động thương mại thu mua nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản về để bán thì thu nhập từ hoạt động kinh doanh nông sản, thủy sản không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (không phân biệt có hay không đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP nêu trên).

Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu Công ty thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì Công ty phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng.

Đối với thu nhập từ lĩnh vực sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Cục Thuế đã có công văn số 4806/CTLAN-TTHT ngày 30/11/2023 trả lời cho Công ty. Đề nghị Công ty nghiên cứu các công văn nêu trên và tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị để thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng NVDTTC, TTKT3;
- Trang web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, LS.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thị Thu Vân